



Số: /ĐA-BTQN

Quảng Ninh, ngày tháng 10 năm 2024

ĐỀ ÁN

Điều chỉnh mức thu phí tham quan Bảo tàng Quảng Ninh

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Di sản Văn hoá; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản Văn hoá;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 được Quốc hội ban hành;
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;
- Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/ TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu ban chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/202/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị quyết số 66/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 – 2025.

- Quyết định số 358/QĐ- UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tự chủ của Bảo tàng Quảng Ninh trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, giai đoạn 2024- 2025.

B. SỰ CẦN THIẾT

1. Năm 2019, thực hiện Nghị quyết số 131/2018/NQ-HĐND, ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân theo Luật phí và lệ phí, theo đó đã điều chỉnh tăng mức phí tham quan Bảo tàng, trong đó: Người lớn 40.000đ/lần/người; sinh viên, học viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp 20.000đ/lần/người; trẻ em từ 7 đến dưới 16 tuổi, học sinh trong độ tuổi học tập tại các cơ sở giáo dục phổ thông: 10.000 đ/lần/người.

Sau hơn 5 năm điều chỉnh phí tham quan bảo tàng, trong đó có 02 năm (2020 - 2021) bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh COVID- 19 và chính sách kích cầu du lịch của tỉnh nên nguồn kinh phí tham quan không đủ đáp ứng chi trả tiền lương cho người lao động; năm 2019 là năm trước dịch bệnh và năm 2022, năm 2023 là năm cơ bản kiểm soát được dịch bệnh nên hoạt động thu phí tham quan của Bảo tàng đã thu vượt chỉ tiêu thu phí do cấp trên giao, đảm bảo được chế độ tiền lương, phúc lợi xã hội, các khoản đóng góp, sửa chữa nhỏ cho hoạt động của Bảo tàng.

2. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 19/NQ-TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”, ngày 19/3/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có Quyết định số 959/QĐ-UBND theo đó Bảo tàng tỉnh tiếp nhận, quản lý vận hành Cung Quy hoạch, Hội chợ và Triển lãm tỉnh từ Ban xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh.

Bảo tàng Quảng Ninh hiện có 06 phòng chuyên môn, với số lượng người làm việc được giao là 68 người (Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án tự chủ của Bảo tàng Quảng Ninh), số lượng người làm việc có mặt hiện nay: 61 người, gồm: viên chức: 31 người; lao động hợp đồng hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ và phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ- CP là: 30 người

Cung Quy hoạch, Hội chợ và Triển lãm tỉnh được đầu tư và đưa vào sử dụng từ tháng 01/2017 và được giao về cho Bảo tàng Quảng Ninh quản lý, vận hành từ tháng 4/2020. Sau 7 năm đưa vào quản lý, vận hành hiện nay cơ sở hạ tầng và một số thiết bị điện tử phục vụ giới thiệu quảng bá các quy hoạch của tỉnh

đã hỏng và xuống cấp, cần phải thay thế. Phần kinh phí vận hành, duy tu, sửa chữa nhỏ được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh, từ năm 2017 - 2023 là: **64.054.937.000 đồng** (trong đó: năm 2017: 5.912.680.000đ; năm 2018: 6.510.031.000đ; năm 2019: 7.494.946.000đ; năm 2020: 9.140.601.000đ; năm 2021: 10.145.276.000đ; năm 2022: 11.776.403.000đ; năm 2023: 13.075.000.000đ), do vậy việc điều chỉnh tăng nguồn thu phí tham quan sẽ đảm bảo kinh phí vận hành, duy tu, sửa chữa nhỏ, giảm gánh nặng cho ngân sách tỉnh, đảm bảo kết nối khách du lịch, mở cửa thường xuyên phục vụ nhu cầu tham quan, phát huy hiệu quả sau đầu tư và nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

3. Hiện nay, Bảo tàng Quảng Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập đang thực hiện tự chủ 100% kinh phí chi thường xuyên, đảm bảo thực hiện mức độ tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính giai đoạn 2024-2025 theo Quyết định số 358/QĐ- UBND ngày 26/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, từ nguồn thu phí tham quan được giữ lại đơn vị để chi thường xuyên (gồm chi lương, phụ cấp, tiền công và các khoản đóng góp; thanh toán dịch vụ công cộng; chi phí nghiệp vụ chuyên môn..), tuy nhiên, hàng năm vẫn phải bổ sung từ ngân sách tỉnh đối với các chi phí phát sinh như: tiền thuê mướn, tiền nghiệp vụ, tiền điện, tiền vật tư, sửa chữa, thay thế các thiết bị công trình,... Do vậy việc điều chỉnh tăng phí tham quan sẽ góp phần tăng nguồn thu, giảm một phần chi đầu tư từ ngân sách Nhà nước cấp hàng năm cho công tác quản lý vận hành các công trình được giao quản lý, đảm bảo chất lượng phục vụ khách tham quan.

4. Đánh giá về hoạt động thu phí của Bảo tàng:

4.1 Biểu kết quả thu phí tham quan từ năm 2019 – 2023

| Năm | Tổng số khách tham quan (lượt) | Trong đó | | | | Tổng số tiền thu phí tham quan (nghìn đồng) |
|-------------|--------------------------------|-------------------------|-------------|----------------------|-------------|---|
| | | Khách có thu phí (lượt) | Tỷ lệ | Khách miễn vé (lượt) | Tỷ lệ | |
| 2019 | 375.000 | 314.808 | 83,9 | 60.192 | 16,1 | 10.353.405 |
| 2020 | 349.995 | 232.275 | 66,4 | 117.720 | 33,6 | 4.356.000 |
| 2021 | 102.000 | 41.520 | 40,7 | 60.480 | 59,3 | 651.520 |
| 2022 | 694.118 | 646.948 | 93,2 | 47.170 | 6,8 | 16.058.430 |
| 2023 | 739.697 | 685.246 | 92,6 | 54.451 | 7,4 | 21.610.650 |
| Tổng | 2.260.810 | 1.920.797 | 84,9 | 340.013 | 15,1 | 53.030.005 |

Lượng khách đến tham quan Bảo tàng Quảng Ninh trong những năm qua chủ yếu là khách nội địa (chiếm tỷ lệ khoảng 80%), còn lại là khách nước ngoài (chiếm tỷ lệ khoảng 20%).

4.2 Biểu chi từ nguồn thu phí tham quan

ĐVT: nghìn đồng

| TT | NỘI DUNG | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
|------------|---|-------------------|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
| I | Số dư năm trước chuyển sang | 1.086.034 | 1.037.098 | 830.006 | 758 | 406.772 |
| II | Số tiền thu phí tham quan | 10.353.405 | 4.356.000 | 651.520 | 16.058.430 | 21.610.650 |
| III | Số tiền chi từ nguồn thu phí tham quan | 6.904.741 | 4.563.092 | 1.480.768 | 10.669.604 | 9.613.485 |
| 1 | Chi lương, phụ cấp, tiền công và các khoản đóng góp | 3.397.566 | 2.727.869 | 891.651 | 4.388.552 | 5.382.565 |
| 2 | Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước, nhiên liệu, vệ sinh, thông tin liên lạc...) | 845.707 | 663.632 | 87.818 | 1.541.045 | 988.352 |
| 3 | Vật tư văn phòng phẩm | 107.229 | 142.262 | 47.035 | 94.821 | 98.686 |
| 4 | Công tác phí, thông tin tuyên truyền | 278.461 | 168.157 | 84.211 | 65.401 | 495.142 |
| 5 | Chi phí thuê mướn (dịch vụ vệ sinh, bảo vệ, xe ô tô...) | 771.824 | 134.650 | 96.380 | 1.012.948 | 415.394 |
| 6 | Chi phí nghiệp vụ chuyên môn | 407.823 | 101.229 | 136.650 | 21.190 | 532.278 |
| 7 | Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn | 310.140 | 66.747 | | 574.661 | 602.660 |
| 8 | Chi khác | 785.991 | 558.546 | 137.023 | 2.970.986 | 1.098.408 |
| IV | Chênh lệch thu chi = II-III | 3.448.664 | (207.092) | (829.248) | 5.388.826 | 11.997.165 |
| V | Trích quỹ trong năm | 3.497.600 | - | - | 4.982.812 | 11.381.775 |
| 1 | Trích Quỹ bổ sung thu nhập | 1.900.000 | | | 3.000.000 | 6.900.000 |
| 2 | Trích Quỹ phúc lợi, khen thưởng | 464.000 | | | 500.000 | 1.330.000 |
| 3 | Trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp | 1.133.600 | | | 1.482.812 | 3.151.775 |
| VI | Số tiền chuyển sang năm sau =I+IV-V | 1.037.098 | 830.006 | 758 | 406.772 | 1.022.162 |

Từ nguồn kinh phí thu được, Bảo tàng tỉnh đã không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ ở tất cả các lĩnh vực hoạt động, nhằm khẳng định thương hiệu “Bảo tàng Quảng Ninh”, dần đưa Bảo tàng trở thành một “điểm đến”, một “món ăn” tinh

thần không thể thiếu của du khách khi đến với Quảng Ninh, trong đó Bảo tàng tập trung triển khai thực hiện một số hoạt động như: (1) Nâng cấp hệ thống kho, thường xuyên sưu tầm bổ sung hiện vật để tạo điểm nhấn trong trưng bày, hiện nay Bảo tàng Quảng Ninh có 65.417 hiện vật, trong đó có rất nhiều hiện vật có giá trị, đặc biệt hiện nay Bảo tàng Quảng Ninh đang lưu giữ và trưng bày 12 Bảo vật quốc gia, là một trong những bảo tàng cấp tỉnh có nhiều bảo vật quốc gia trong hệ thống Bảo tàng công lập ở Việt Nam (2) Liên tục chỉnh lý khoa học, thay đổi hình thức, hoàn thiện các không gian trưng bày, phục vụ hoạt động tương tác, trải nghiệm; đã ứng dụng công nghệ bán vé điện tử và thu phí tự động; (3) Đổi mới nâng cao chất lượng các hoạt động hướng dẫn, thuyết minh, giới thiệu đối với khách tham quan; tổ chức các hoạt động tuyên truyền quảng bá hình ảnh và hoạt động của Bảo tàng trên các phương tiện thông tin đại chúng; (4) Tổ chức bước đầu có hiệu quả một số các hoạt động các dịch vụ tăng thêm.

Với những thành tích, cố gắng, nỗ lực đổi mới hoạt động của Bảo tàng, ngày 07/12/2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ký quyết định số 3112/QĐ-BVHTTDL về việc xếp hạng Bảo tàng Quảng Ninh, theo đó Bảo tàng Quảng Ninh là bảo tàng loại I trong hệ thống Bảo tàng Việt Nam, chính vì vậy việc điều chỉnh theo hướng tăng phí tham quan sẽ góp phần có thêm kinh phí bảo quản, phát huy giá trị của các hiện vật bảo tàng nói chung và bảo vật quốc gia nói riêng.

5. Tham khảo việc thu phí một số Bảo tàng, di tích trong nước

(Kèm theo phụ biểu số 01)

Xuất phát từ thực tiễn trên, Bảo tàng Quảng Ninh xây dựng Đề án điều chỉnh tăng mức thu phí tham quan Bảo tàng là thực sự cần thiết, là cơ sở báo cáo Sở Văn hoá và Thể thao xem xét trình Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

C. NỘI DUNG ĐỀ ÁN ĐIỀU CHỈNH THU PHÍ THAM QUAN BẢO TÀNG

I. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng thống nhất trong diện tích tham quan tại Bảo tàng Quảng Ninh

II. Đối tượng thu phí:

Phí tham quan Bảo tàng được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu vào tham quan tại Bảo tàng Quảng Ninh.

III. Đơn vị tổ chức thu phí:

Bảo tàng Quảng Ninh

IV. Mức thu phí:

Đơn vị tiền tệ: Việt Nam đồng

1. Phương thức thu phí vào cửa:

- Sử dụng phương thức thu phí tham quan bằng vé điện tử.

- Vé điện tử được sử dụng cho một người hoặc 01 đoàn người khi qua cổng soát vé tự động thực hiện quét mã QR để đi qua cổng soát vé.

2. Căn cứ xây dựng điều chỉnh mức thu:

- Thực hiện theo Mục 1, Khoản b, Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

3. Dự kiến điều chỉnh mức thu:

| Đối tượng thu phí | Mức phí theo Nghị quyết số 131/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh | Mức phí đề xuất | Tỉ lệ tăng | |
|--|---|-----------------------|-----------------------|--------------|
| | | | Số tuyệt đối | Số tương đối |
| Người lớn | 40.000 đồng/lần/người | 60.000 đồng/lần/người | 20.000 đồng/lần/người | 50% |
| Sinh viên, học viên các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, nghề | 20.000 đồng/lần/người | 30.000 đồng/lần/người | 10.000 đồng/lần/người | 50% |
| Trẻ em (từ 7 tuổi đến dưới 16 tuổi, học sinh trong độ tuổi học tập tại các cơ sở giáo dục phổ thông) | 10.000 đồng/lần/người | 10.000 đồng/lần/người | | 0% |

4. Đối tượng miễn, giảm:

4.1. Miễn phí tham quan với các trường hợp sau:

- Trẻ em có chiều cao dưới 1,2m (hoặc trẻ em dưới 7 tuổi)
- Người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng theo quy định hiện hành;

4.2. Giảm 50% phí tham quan với các trường hợp sau:

- Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ- TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”;

- Người cao tuổi theo quy định tại Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi.

5. Phương án thu, chi:

5.1. Dự kiến thu:

Dự kiến lượng khách thu phí tham quan năm 2024 số khách thu phí là 663.000 lượt người; ước năm 2025 số khách thu phí là 702.000 lượt người (đã giảm trừ các đối tượng được miễn, giảm), trong đó:

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Nội dung | Ước năm 2024 | Ước năm 2025 |
|----|-------------------|----------------|----------------|
| I | Thu phí tham quan | 22.600.000.000 | 24.200.000.000 |

5.2. Phương án chi:

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Nội dung chi | Dự kiến chi năm 2024 | Dự kiến chi năm 2025 |
|----|---|-----------------------|-----------------------|
| | TỔNG CHI | 22.600.000.000 | 24.200.000.000 |
| 1 | Chi lương và các khoản phụ cấp lương | 4.900.000.000 | 5.200.000.000 |
| 2 | Phúc lợi tập thể | 380.000.000 | 385.000.000 |
| 3 | Các khoản đóng góp theo lương | 1.300.000.000 | 1.370.000.000 |
| 4 | Thanh toán tiền điện | 2.500.000.000 | 2.500.000.000 |
| 5 | Chi thanh toán tiền nước, nhiên liệu, vệ sinh môi trường | 200.000.000 | 250.000.000 |
| 6 | Vật tư văn phòng | 500.000.000 | 580.000.000 |
| 7 | Thông tin, tuyên truyền liên lạc | 95.000.000 | 98.000.000 |
| 8 | Công tác phí | 620.000.000 | 625.000.000 |
| 9 | Chi phí thuê mướn (bảo vệ, vệ sinh, chi phí thuê mướn khác) | 2.200.000.000 | 2.280.000.000 |
| 10 | Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn | 4.500.000.000 | 4.520.000.000 |
| 11 | Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn | 2.395.000.000 | 2.600.000.000 |
| 12 | Chi phí nghiệp vụ chuyên môn | 1,800,000,000 | 2.380.000.000 |
| 13 | Chi khác | 1.210.000.000 | 1.412.000.000 |
| | CHÊNH LỆCH THU CHI | 0 | 0 |

6. Đánh giá tác động ảnh hưởng đến khách tham quan:

Tổng lượng khách đến tham quan Bảo tàng Quảng Ninh trong những năm qua chủ yếu là khách nội địa (chiếm tỷ lệ khoảng 80%), còn lại là khách nước ngoài (chiếm tỷ lệ khoảng 20%).

6.1. Đối với khách quốc tế: Phần lớn du khách nước ngoài đến tham quan Bảo tàng với mục đích nghiên cứu tìm hiểu lịch sử văn hóa, con người Việt Nam nói chung; lịch sử văn hóa, mảnh đất và con người Quảng Ninh nói riêng.

Việc tăng phí tham quan sau 5 năm từ 40.000 đồng/lần/người (tháng 1/2019) lên 60.000 đồng/lần/người là một sự thay đổi về phí phục vụ.

Đối với du khách nước ngoài, việc tăng phí tham quan với giá vé đề xuất như trên không bị ảnh hưởng nhiều. Hiện nay, trong 20% khách quốc tế có đến Bảo tàng Quảng Ninh thì 16% là khách Châu Á với phần lớn là khách Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan. Nhu cầu đi nhiều giá rẻ cộng với việc du khách được giảm đáng kể chi phí du lịch của các Công ty lữ hành sẽ dễ dàng chấp nhận các chi phí dịch vụ tăng thêm nên việc tăng giá vé để nâng cao chất lượng phục vụ là hoàn toàn hợp lý.

6.2. Đối với khách nội địa: Du khách đến Bảo tàng Quảng Ninh thuộc nhiều tầng lớp, nhiều lứa tuổi và nhiều thành phần; là những người có đam mê và yêu thích các giá trị lịch sử văn hóa truyền thống của dân tộc và đây là lượng du khách chính của Bảo tàng Quảng Ninh trong thời gian qua.

Khách nội địa đến Bảo tàng Quảng Ninh chiếm khoảng 80% thì việc tăng giá vé tham quan như đề xuất chắc chắn có ảnh hưởng đến du khách và dịch vụ lữ hành như: (1) Ước chế tâm lý đối với một số người luôn luôn có quan điểm cho rằng “Bảo tàng là thiết chế văn hóa, là công trình phúc lợi, phục vụ chung cho cộng đồng - không thu phí”; (2) Ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của thương hiệu “điểm đến” đối với dịch vụ lữ hành là các Công ty, gây tâm lý lo ngại cho các đối tác và khách du lịch về việc các giá dịch vụ du lịch không ổn định, không cập nhật kịp thời các thỏa thuận, cam kết đã ký theo giá trọn gói tour; (3) Ảnh hưởng nhỏ tới việc thu hút du khách đến tham quan.

7. Đánh giá hiệu quả của Đề án điều chỉnh thu phí:

So sánh mức thu phí tham quan mới và cũ của Bảo tàng Quảng Ninh: Dự kiến, với mức điều chỉnh mới về phí tham quan bảo tàng và giữ nguyên số lượng khách tham quan cao nhất có thu phí là 685.000 lượt khách, tổng nguồn thu từ phí tham quan năm 2024 dự kiến đạt 22,6 tỷ đồng (tăng 5% so với mức thu cũ, số liệu so sánh với năm 2023, là năm có tổng thu phí tham quan cao nhất là 21,6 tỷ).

Từ số thu phí tham quan mới được điều chỉnh sẽ đảm bảo toàn bộ kinh phí thường xuyên, giảm một phần chi đầu tư từ ngân sách Nhà nước cấp hàng năm cho công tác quản lý, vận hành thường xuyên các công trình, thiết chế văn hóa được giao quản lý. Tăng cường xã hội hóa trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của Bảo tàng, đồng thời nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho viên chức, người lao động của Bảo tàng. Đồng thời có kinh phí thường xuyên bổ sung hiện vật cho trưng bày, liên tục chỉnh lý hoàn thiện “làm mới nội dung trưng bày”, đi kèm với việc nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cấp phát triển Bảo tàng trên nền tảng kỹ thuật công nghệ số 4.0 (hệ thống thuyết minh tự động đa ngôn ngữ, quét thông tin hiện vật qua mã QR code, số hóa 3D bảo vật quốc gia và đầu tư hệ thống thiết bị công nghệ phục vụ tìm hiểu, trải nghiệm, tương tác

bảo vật quốc gia như: Phim 4D, thực tế ảo VR 3D, Game lịch sử...) đảm bảo sự thỏa mãn cho du khách sẽ là sự hợp lý với mức giá tăng thêm.

Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam ngày càng được cải thiện, đời sống xã hội/mức sống, thu nhập bình quân đã được nâng cao (năm 2023 tăng trưởng GDP là 5,05%), tăng lương cơ sở mức 2,34 triệu đồng từ ngày 01/7/2024... nên việc đi tham quan du lịch để mở mang kiến thức, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tăng; du khách nội địa có thể chấp nhận mức phí tham quan từ 290.000 đồng để được tham quan Vịnh Hạ Long, từ 300.000 - 500.000 đồng để vào khu du lịch Sunworld Hạ Long, nên mức phí 60.000 đồng/lần/người (đối với người lớn) và 30.000 đồng/lần/người (đối với sinh viên, học viên) để tham quan Bảo tàng Quảng Ninh là không quá cao và có thể chấp nhận được, phù hợp với giá trị của Bảo tàng đã được công nhận là bảo tàng loại I trong hệ thống Bảo tàng Việt Nam và đang lưu giữ hơn 60.000 hiện vật, trong đó có 12 bảo vật quốc gia,.

V. Chế độ quản lý và sử dụng nguồn thu phí tham quan:

Bảo tàng Quảng Ninh đề xuất để lại 100% tổng số tiền thu phí tham quan theo Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Ninh để chi cho các hoạt động thường xuyên, đầu tư trang sắm thiết bị phục vụ chuyên đổi số của Bảo tàng và chi phí phục vụ công tác thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ.

Bảo tàng Quảng Ninh có trách nhiệm niêm yết và thông báo công khai mức thu tại địa điểm thu phí và trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức thu, quản lý và sử dụng tiền thu phí theo đúng các quy định hiện hành.

D. THỜI ĐIỂM ÁP DỤNG

Bảo tàng Quảng Ninh đề xuất thời điểm thực hiện điều chỉnh tăng mức thu phí tham quan Bảo tàng Quảng Ninh: đầu tháng, sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết.

Trên đây là Đề án điều chỉnh mức thu phí tham quan bảo tàng tỉnh, Bảo tàng Quảng Ninh kính đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao trình UBND tỉnh Quảng Ninh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở VH TT (Báo cáo)
- Ban Giám đốc Bảo tàng;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Quyết Tiến



Phụ biểu số 01

BIỂU GIÁ VÉ THĂM QUAN CỦA MỘT SỐ BẢO TÀNG, DI TÍCH TRÊN TOÀN QUỐC

(Kèm theo Đề án số 581/ĐA- BTQN ngày 30/10/2024 của Bảo tàng Quảng Ninh)

| TT | BẢO TÀNG | Học sinh, sinh viên | Người lớn | Trẻ em |
|----|--|-------------------------|--------------------------|-----------------------|
| 1 | Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ | | 100.000 VNĐ/ người/ lượt | |
| 2 | Bảo tàng Cổ vật, Cung An Định- Huế | | 80.000 VNĐ/ người/ lượt | |
| 3 | Bảo tàng Điều khắc Chăm Đà Nẵng | 10.000 VNĐ/ người/ lượt | 60.000 VNĐ/ người/ lượt | |
| 4 | Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam | 20.000 VNĐ/ người/ lượt | 40.000 VNĐ/ người/ lượt | 10.000 VNĐ/người/lượt |
| 5 | Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam | 20.000 VNĐ/ người/ lượt | 40.000 VNĐ/ người/ lượt | 10.000 VNĐ/người/lượt |
| 6 | Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam | 20.000 VNĐ/ người/ lượt | 40.000 VNĐ/ người/ lượt | |
| 7 | Bảo tàng Hải Dương học | 20.000 VNĐ/ người/ lượt | 40.000 VNĐ/ người/ lượt | 10.000 VNĐ/người/lượt |
| 8 | Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam | 20.000 VNĐ/ người/ lượt | 40.000 VNĐ/ người/ lượt | 10.000 VNĐ/người/lượt |
| 9 | Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh TP HCM | 15.000 VNĐ/ người/ lượt | 40.000 VNĐ/ người/ lượt | |
| 10 | Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam | 20.000 VNĐ/ người/ lượt | 30.000 VNĐ/ người/ lượt | 10.000 VNĐ/người/lượt |
| 11 | Bảo tàng Đăk Lăk | | 30.000 VNĐ/ người/ lượt | 20.000 VNĐ/người/lượt |
| 12 | Bảo tàng Hà Giang | 15.000 VNĐ/ người/ lượt | 30.000 VNĐ/ người/ lượt; | 10.000 VNĐ/người/lượt |
| 13 | Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam | | 20.000 VNĐ/ người/ lượt | |
| 14 | Hoàng Thành Thăng Long - Hà Nội | 35.000 VNĐ/ người/ lượt | 70.000 VNĐ/ người/ lượt | |
| 15 | Văn miếu Quốc Tử Giám- Hà Nội | 35.000 VNĐ/ người/ lượt | 70.000 VNĐ/ người/ lượt | |
| 16 | Di tích Nhà tù Hỏa Lò- Hà Nội | 25.000 VNĐ/ người/ lượt | 50.000 VNĐ/ người/ lượt | |
| 17 | Di tích thành Nhà Hồ (Thanh Hóa) | 20.000 VNĐ/ người/ lượt | 40.000 VNĐ/ người/ lượt | |
| 18 | Đền Ngọc Sơn - Hà Nội | | 30.000 VNĐ/ người/ lượt | |